

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 10 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB Dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 19/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3896/QĐ-UBND ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Tuyến đường trục Đông – Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787;

Căn cứ Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB thực hiện dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km 137+580 - Km143+787;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Văn bản số 1563/TTr-BQLGT ngày 27/7/2021 và Biên bản cuộc họp ngày 08/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho 10 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) và chi phí dự phòng cưỡng chế là: 4.175.911.000 đồng (Bốn tỷ, một trăm bảy mươi lăm triệu, chín trăm mười một ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	4.086.019.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ về đất:	3.871.496.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	33.262.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ cây trồng:	73.531.000 đồng;
+ Hỗ trợ ổn định đời sống:	107.730.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	81.720.000 đồng;
- Chi phí dự phòng cưỡng chế:	8.172.000 đồng.

2. Nguồn vốn thực hiện: Vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km137+580-Km143+787, thành phố Quy Nhơn.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo và phương án chi tiết theo Văn bản số 1563/TTr-BQLGT ngày 27/7/2021 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng).

Điều 2. Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn, các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K19. (M.12b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng

PHỤ LỤC
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

Dự án: Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường Tây tỉnh (ĐT.638) đoạn Km137+580 - Km143+787

Địa điểm: Phường Bùi Thị Xuân và phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn

Đợt 3: Bồi thường, hỗ trợ đất đai, vật kiến trúc, cây trồng và các khoản hỗ trợ khác

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc năm 2020					Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng tiền (đồng)
			Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích thửa (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc (đồng)	Bồi thường cây trồng (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống	
I	Hộ gia đình, cá nhân											
A	Các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi từ 10% đến dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (05 hộ)											
1	Hộ ông Nguyễn Văn Lâm	Tổ 4, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	11	2	736,40	736,40	-	435.949.000	-	3.314.000	10.206.000	449.469.000
2	Hộ ông Nguyễn Ngọc Văn (chết) - vợ: Phạm Thị Hương	Tổ 7, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	39	2	1.175,40	1.175,40	-	695.837.000	-	5.289.000	15.876.000	717.002.000
3	Hộ ông Nguyễn Đình Quý, bà Đào Thị Nhơn	Tổ 9, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	32	2	1.272,60	830,00	442,60	491.360.000	-	8.715.000	7.938.000	508.013.000
4	Hộ ông Trần Hữu Hạnh	Tổ 7, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	35	2	1.135,10	566,20	568,90	335.191.000	-	5.945.000	7.938.000	349.074.000
5	Hộ bà Ngô Thị Anh	Tổ 7, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	35	2	1.135,10	568,90	566,20	336.789.000	-	5.973.000	5.670.000	348.432.000
B	Các hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng (02 hộ)											

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc năm 2020					Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng tiền (đồng)
			Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích thửa (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc (đồng)	Bồi thường cây trồng (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống	
6	Hộ bà Nguyễn Thị Xuân Hương	Tổ 5, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	15	2	967,30	967,30	-	572.641.000	-	4.353.000	13.608.000	590.602.000
7	Hộ ông Phạm Bá Phê	Tổ 8, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	29	2	1.219,20	1.219,20	-	721.767.000	-	5.486.000	22.680.000	749.933.000
C	Bổ sung hỗ trợ ổn định đời sống											
8	Hộ ông Phan Thanh Long	Tổ 10, kv 2, phường Trần Quang Diệu	36	1	380,20	380,20	-	-	-	-	23.814.000	23.814.000
D	Các hộ canh tác trên đất công ích của UBND phường quản lý (02 hộ)											
9	Hộ ông Trần Hữu Hạnh (canh tác trên đất công ích của UBND phường Bùi Thị Xuân)	Tổ 7, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	24	2	305,20	305,20	-	-	-	2.808.000	-	2.808.000
			26	2	494,80	318,70	176,10					
10	Hộ ông Nguyễn Văn Long (canh tác trên đất công ích của UBND phường Bùi Thị Xuân)	Tổ 7, kv 5, phường Bùi Thị Xuân	1	4	656,70	398,60	258,10	-	-	12.193.000	-	12.193.000
			9	4	1.154,40	413,80	740,60					
II	TỔ CHỨC											
1	UBND phường Bùi Thị Xuân	242 Âu Cơ, phường Bùi Thị Xuân	24	2	305,20	305,20	-	212.572.000	-	-	-	212.572.000
			26	2	494,80	318,70	176,10					
			1	4	656,70	398,60	258,10					
			9	4	1.154,40	413,80	740,60					

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Đo đạc năm 2020					Nội dung bồi thường, hỗ trợ				Tổng tiền (đồng)
			Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích thửa (m2)	DT thu hồi (m2)	DT còn lại (m2)	Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Bồi thường, hỗ trợ về vật kiến trúc (đồng)	Bồi thường cây trồng (đồng)	Hỗ trợ ổn định đời sống	
2	Công ty TNHH chế biến nông lâm sản Tiến Phát - Đại diện: ông Lê Văn Hòa	Tổ 04, khu vực 6, phường Bùi Thị Xuân, TP. Quy Nhơn	16	4	12.273,90	925,20	11.348,70	69.390.000	33.262.000	19.455.000	-	122.107.000
III	Tổng cộng (làm tròn)				22.526,10	8.424,90	14.101,20	3.871.496.000	33.262.000	73.531.000	107.730.000	4.086.019.000
IV	Chi phí phục vụ công tác GPMB (III*2%):											81.720.000
V	Chi phí dự phòng cưỡng chế (IV*10%):											8.172.000
VI	Tổng (III+IV+V):											4.175.911.000

